

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-VX

Nghệ An, ngày tháng 01 năm 2026

V/v hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trong ngành giáo dục

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Nghệ An.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 8671/BGDĐT-HSSV ngày 30/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trong ngành giáo dục (*Văn bản gửi kèm theo*).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Văn Thành giao:

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn nêu trên; báo cáo, tham mưu UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, P).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Hoàng Vĩnh Trường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGDDĐT-HSSV

V/v hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025–2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trong ngành Giáo dục

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29/4/2025 của Chính phủ về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 và căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình do Bộ GDĐT chủ trì, phối hợp, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- **Đối tượng thực hiện:** Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ GDĐT; các sở GDĐT; các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- **Đối tượng thụ hưởng:** Trẻ em, học sinh, học viên, sinh viên; nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục trên toàn quốc.

2. Phạm vi, thời gian

- Phạm vi: Thực hiện trong toàn hệ thống giáo dục quốc dân trên toàn quốc.

- Thời gian: triển khai từ năm 2025 đến hết năm 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào những nhiệm vụ có tính chất cấp thiết, cấp bách tại các địa phương, đơn vị cần quan tâm ưu tiên tập trung đầu tư thực hiện đến năm 2030 trong phạm vi nguồn vốn của Chương trình; ưu tiên cho các cơ sở giáo dục tại xã, thôn, bản khó khăn; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ các nhóm khu vực vùng núi, vùng biên giới, hải đảo, dân tộc thiểu số.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích

cực, chủ động của các chủ thể; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của khu vực, vùng khó khăn.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng miền; gắn với xây dựng văn hóa học đường và văn hóa dân tộc.

- Đảm bảo không trùng lặp nội dung đầu tư giữa các dự án, chương trình; lựa chọn nội dung có định mức cao để tập trung tổ chức thực hiện tại đối tượng thụ hưởng trọng điểm.

- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Dự án ở các cấp, các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

II. YÊU CẦU, KẾ HOẠCH VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Yêu cầu về quản lý, tổ chức thực hiện

- Thực hiện theo nguyên tắc chung về quy định cơ chế quản lý, tổ chức các chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Chương trình.

- Tập trung rà soát những khó khăn, bất cập về cơ sở vật chất, thiết bị, tài nguyên thông tin, các thiết chế văn hóa, ưu tiên những điểm, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo hướng tập trung, trọng điểm, cuốn chiếu theo lộ trình thời gian tránh dàn trải. Kịp thời điều chỉnh, tham mưu điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, nhất là do ảnh hưởng của thiên tai, dịch họa... bảo đảm thực hiện đúng, đủ và hoàn thành mục tiêu của từng nội dung nhiệm vụ nói riêng và của Chương trình nói chung.

- Các nội dung liên quan đến việc bố trí nguồn ngân sách trung hạn cần phải thực hiện đúng, dứt điểm, không để phát sinh nợ đọng trong quá trình thực hiện.

2. Lập và giao kế hoạch

- Các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động đề xuất nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và giai đoạn theo các nội dung nhiệm vụ của Chương trình; gửi về Bộ GDĐT để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Việc lập dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công hằng năm thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm có liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nội dung thực hiện

Các nội dung nhiệm vụ thành phần của Chương trình do ngành Giáo dục chủ trì và phối hợp thực hiện tại Phụ lục đính kèm.

III. VỀ PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách trung ương

Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình, điều kiện thực tế và các nội dung được giao chủ trì thuộc nội dung thành phần của Chương trình, Bộ GDĐT và các địa phương lập kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương trung hạn 5 năm, hằng năm và dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương hằng năm thực hiện Chương trình, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp chung.

2. Ngân sách địa phương

Các địa phương có trách nhiệm bố trí vốn đối ứng thực hiện các nội dung của Chương trình; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện theo Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.

3. Định mức kinh phí cho các nhiệm vụ

- Thực hiện quy trình lập, phân bổ, chấp hành, quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và văn bản hướng dẫn liên quan.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ GDĐT

1.1. Vụ Học sinh, sinh viên

Đầu mỗi tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm của Bộ GDĐT; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện trong ngành Giáo dục; định kỳ báo cáo và kiến nghị biện pháp bảo đảm kế hoạch thực hiện hiệu quả, đồng bộ.

1.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phương án phân bổ ngân sách trung ương giao cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

1.3. Vụ Tổ chức cán bộ

Phối hợp với Vụ Học sinh, sinh viên biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình.

1.4. Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động rà soát, đề xuất nhiệm vụ, phối hợp với Vụ Học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch năm, giai đoạn của Bộ GDĐT; hướng dẫn địa phương, cơ sở triển khai đúng đối tượng, quy trình, định mức, pháp luật hiện hành;

- Triển khai các hoạt động theo kế hoạch được phê duyệt, báo cáo thường

xuyên/định kỳ về Vụ Học sinh, sinh viên về kết quả triển khai theo năm tài chính.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

2.1. Giao sở GDĐT làm đầu mối tham mưu triển khai nhiệm vụ của Chương trình trong ngành Giáo dục; phối hợp cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố rà soát, đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn giai đoạn I (2025-2030) và hằng năm; bảo đảm cấp kinh phí kịp thời theo kế hoạch.

2.2. Căn cứ hướng dẫn của Bộ GDĐT và các bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh, thành phố ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện phù hợp điều kiện địa phương (nếu cần).

3. Sở GDĐT

3.1. Tham mưu UBND tỉnh, thành phố kế hoạch giai đoạn và hằng năm; đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, nguồn vốn triển khai nhiệm vụ của ngành Giáo dục địa phương.

3.2. Chủ động xây dựng kế hoạch hằng năm; rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, tránh chồng chéo, trùng lặp; kịp thời báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh, thành phố biện pháp bảo đảm kế hoạch hiệu quả, đồng bộ.

3.3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; định kỳ gửi báo cáo 6 tháng (trước ngày 15/6) và báo cáo năm (trước ngày 15/12) về Bộ GDĐT (qua Vụ Học sinh, sinh viên).

4. Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

4.1. Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm căn cứ các nội dung thành phần của Chương trình; rà soát, xác định đối tượng, nội dung chính sách để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp; kịp thời báo cáo kết quả về cấp có thẩm quyền quản lý về các biện pháp cần thiết, bảo đảm kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

4.2. Tăng cường liên kết với thiết chế văn hóa trên địa bàn; đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thư viện; chú trọng an toàn, quan tâm đến mọi đối tượng và thực hiện bình đẳng giới.

Chi tiết liên hệ: Vụ Học sinh, sinh viên, Bộ GDĐT, 35 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội (Đồng chí Vũ Đức Bình, Chuyên viên chính, số điện thoại: 0975393699; email: vd binh@moet.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng CP Lê Thành Long (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ VHTTDL (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ HSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Lê Quân

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG NHIỆM VỤ THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH
TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

(Ban hành kèm theo Công văn số ~~8671~~ /BGDDĐT-HSSV, ngày 30./12./ 2025)

I. CÁC NỘI DUNG DO NGÀNH GIÁO DỤC CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

Nội dung thành phần số 1. Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp

1.1. Xây dựng hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới

1.1.5. Xây dựng và triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường. Nâng cao năng lực công tác chính trị tư tưởng, văn hóa học đường, đạo đức lối sống, phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong các cơ sở giáo dục đào tạo.

1.3. Phát triển thể lực, tâm vóc và kỹ năng sống cho con người Việt Nam

1.3.4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông góp phần xây dựng văn hóa ứng xử cho trẻ em, học sinh, sinh viên, học viên trong và ngoài trường học.

Nội dung thành phần số 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

2.7. Xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống bệnh viện

2.7.1. Duy tu, nâng cấp các thiết bị, các thiết chế văn hóa trong các cơ sở giáo dục phòng truyền thống, nhà tập đa năng; phát triển tài nguyên thông tin, xây dựng thư viện trong các cơ sở giáo dục theo hướng thư viện thân thiện, hiện đại có khả năng liên thông với các thư viện trong cùng hệ thống và hệ thống thư viện công cộng, thư viện chuyên ngành.

Nội dung thành phần số 3. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

3.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa

3.2.1. Giới thiệu các nội dung về văn hóa, nghệ thuật dân gian, các loại hình nghệ thuật đặc sắc tiêu biểu trong các môn học và hoạt động giáo dục, triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong các chương trình thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3.2.4. Nâng cao năng lực kết hợp hiệu quả giáo dục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của dân tộc, văn hóa vùng miền của mỗi địa phương vào các hoạt động giáo dục, môn học trong chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên như nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải

nghiệm hướng nghiệp, ngữ văn, lịch sử, địa lý,...

3.2.5. Trang bị hệ thống phòng học bộ môn cho các môn học: âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, phòng tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa, giáo dục địa phương với đầy đủ các thiết bị.

Nội dung thành phần số 6. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa

6.3. Hỗ trợ phát triển thương hiệu, doanh nghiệp các ngành công nghiệp văn hóa có năng lực cạnh tranh cao

6.3.6. Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên về các dự án liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa.

Nội dung thành phần số 7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa

7.3. Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, nghiên cứu cơ bản để phát triển văn hóa và thúc đẩy thị trường văn hóa trên môi trường số

7.3.3. Đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ, triển khai số hóa trong đào tạo, xây dựng hệ thống học liệu số về văn hóa, nghệ thuật.

Nội dung thành phần số 8. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

8.5. Nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

8.5.6. Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, phát triển đội ngũ giáo viên dạy các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm: đào tạo giáo viên mới; đào tạo lại đội ngũ giáo viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, giáo viên hiện có.

II. CÁC NỘI DUNG NGÀNH GIÁO DỤC PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Nội dung thành phần số 1. Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp

1.3. Phát triển thể lực, tâm vóc và kỹ năng sống cho con người Việt Nam

1.3.1. Triển khai phong trào thể dục, thể thao cho mọi người, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hình thành các khu trung tâm thể dục thể thao của xã, phường, thị trấn, gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa tại cơ sở, trường học; các điểm tập thể thao với trang, thiết bị tập luyện đơn giản tại các khu đô thị, khu dân cư, làng, bản, thôn, ấp, nhà máy, xí nghiệp...

1.3.3. Phổ biến, hướng dẫn thực hành các kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa môi trường, dịch bệnh cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương.

Nội dung thành phần số 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả

2.7. Xây dựng, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa trong hệ thống giáo dục

quốc dân, hệ thống bệnh viện

2.7.2. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống các Cung/Nhà thiếu nhi, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi với đầy đủ thiết bị, nhạc cụ, âm thanh, ánh sáng... đồng bộ.

Nội dung thành phần số 3. Nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền và giáo dục văn hóa

3.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa

3.2.2. Triển khai các hoạt động giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực thẩm mỹ cho thanh, thiếu niên Việt Nam ngoài nhà trường, tập trung tại các thiết chế văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, nghệ thuật.

3.2.3. Triển khai các chương trình giáo dục di sản văn hóa tại các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tàng, chú trọng kết hợp với hệ thống cơ sở giáo dục các cấp.

Nội dung thành phần số 8. Phát triển nguồn nhân lực văn hóa

8.2. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa

8.2.9. Rà soát, bổ sung ngành, nghề đào tạo thí điểm đáp ứng nhu cầu xã hội, xu thế khu vực và thế giới. Phát triển chuyên ngành mỹ học, nghệ thuật học trong các trường khối nhân văn, xã hội nhằm xây dựng, khẳng định các định hướng trong sáng tạo văn hóa nghệ thuật.

8.3. Tạo môi trường để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội, tài năng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được sáng tạo, cống hiến, rèn luyện phát triển tài năng

8.3.2. Tổ chức các Hội thi tài năng trẻ học sinh, sinh viên trong lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật trong nước và quốc tế tại Việt Nam.

8.5. Nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật

8.5.1. Đầu tư xây dựng, cung cấp cơ sở vật chất và nâng cấp toàn diện các cơ sở nghiên cứu, đào tạo văn hóa nghệ thuật với đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng.

8.5.2. Tập trung đầu tư đồng bộ, tổng thể một số trường đại học, viện nghiên cứu trở thành cơ sở đào tạo, nghiên cứu tầm cỡ khu vực trong các lĩnh vực: âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu - điện ảnh và văn hóa ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

8.5.3. Tập trung nguồn lực, hỗ trợ, thu hút, trọng dụng, tuyển dụng nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tài năng, nghệ nhân các ngành, nghề truyền thống tham gia công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.